TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 30-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Mạnh Quyền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Dũng và ông Bùi Đăng Ban;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại nhà văn hóa xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 26/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Đăng T,** sinh năm 1995; quê quán/nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đăng B (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1947; vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 25/4/2019 bị TAND thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, đến ngày 24/8/2020 chấp hành xong hình phạt; tạm giữ, tạm giam: bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023 đến 22/3/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1962; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện P, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ ngày 16/3/2023, tại thôn L, xã N, huyện P, tỉnh H; Công an huyện P bắt quả tang Nguyễn Đăng T, sinh năm 1995, trú tại thôn N, xã T, huyện H, tỉnh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại thời điểm bắt giữ Nguyễn Đăng T tự nguyện giao nộp cho Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên 01 gói giấy bạc kích thước (1,5x2,5)cm bên trong có hai túi nilon đều chứa chất dạng tinh thể kết tinh màu trắng, được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1, T khai nhận là ma túy đá T mang theo để

sử dụng. Công an huyện P đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa T về trụ sở làm việc.

Ngày 17/3/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đăng T tại thôn N, xã T, huyện H, tỉnh T nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật gì liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 178/KL-KTHS(MT) ngày 19 tháng 3 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1, có tổng khối lượng 0,342 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu hoàn lại được niêm phong trong bì thư ghi số 178/KL-KTHS(MT) chứa 0,330 gam Methamphetamine, 02 túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đăng T khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16/3/2023, T đi bộ từ nhà qua cầu L sang tỉnh Hưng Yên, đến địa phận huyện P, tỉnh Hưng Yên (T không biết thuộc địa phận thôn, xã nào của huyện P), tại đây T tình cờ gặp 01 người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang đứng ở đường. T đi đến chỗ người đàn ông và hỏi mua ma túy, loại ma túy đá, người đàn ông lạ mặt đồng ý bán và đưa cho T 02 túi nilon bên trong có chứa ma túy đá, T đưa số tiền 500.000 đồng cho người đàn ông. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu tại túi quần vải phía trước bên phải của mình và tiếp tục đi bộ hướng lên cầu L, khi T đang đi bộ trên đường thì bị lực lượng Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T tự nguyện giao nộp 02 túi nilon có chứa ma túy và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Đăng T vào tối ngày 16/3/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện P đã tiến hành xác minh tại Công an xã N và Công an xã T, huyện P , tỉnh Hưng Yên nhưng không có đối tượng nào có đặc điểm như trên, nên không thể xác minh làm rõ được.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Đăng T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSPC ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,330 gam ma túy còn lại sau

giám định; 02 túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đăng T nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Tôi nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các vật chứng thu giữ và Kết luận giám định. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 16/3/2023 tại thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Nguyễn Đăng T có hành vi cất giấu 0,342 gam ma túy, loại Methamphetamine; bị cáo thừa nhận hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý. Methamphetamine là loại ma túy gây ra các tác hại nghiêm trọng về sức khỏe như rối loạn tâm thần, gây ra hoang tưởng hay ảo giác, hủy hoại hệ thần kinh. Việc sử dụng ma túy loại methamphetamine gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Tệ nạn ma túy có ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người và đời sống kinh tế, xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố tình vi phạm pháp luật. Bị cáo lại là người có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy, ngày 25/4/2019 bị TAND thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, do đó cần phải xét xử và áp dụng một hình phạt nghiêm khắc để đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ bị cáo được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng vì vậy cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng: 0,330 gam ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành; 02 túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 178/KL-KTHS(MT) không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng mà T khai bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh là rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Nguyễn Đăng T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/3/2023.

Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu cho tiêu hủy 0,330 gam ma túy hoàn lại sau giám định; 02 túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 178/KL-KTHS(MT).

(*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2023 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện*).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA huyện P;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Mạnh Quyền